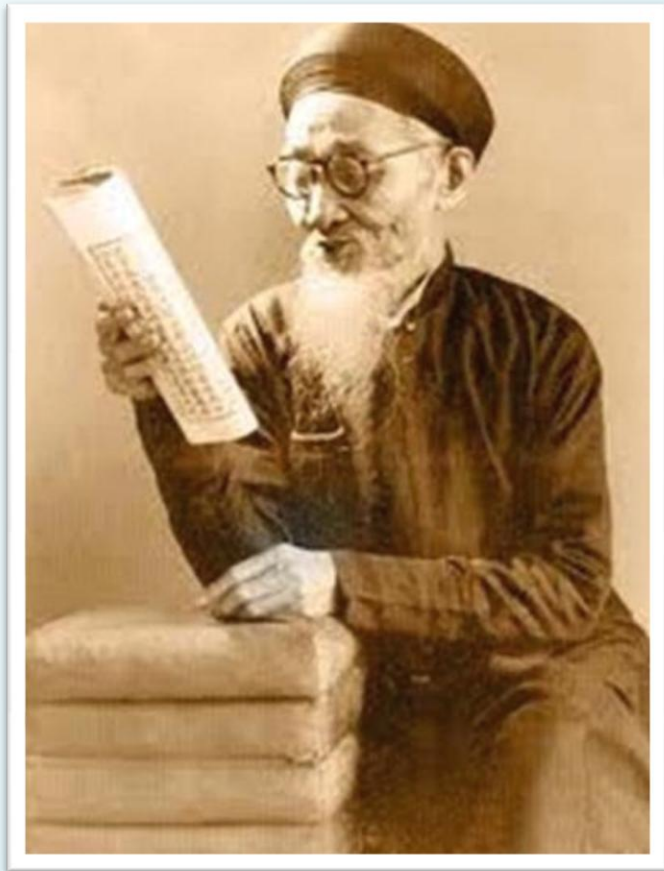




Thơ Nguyễn Khuyến – Tập 1

Nguyễn Khuyến (1835-1909) tên thật là Nguyễn Thắng, hiệu Quế Sơn, tự Miến Chi, sinh ngày 15 tháng 2 năm 1835 tại quê ngoại làng Văn Khê, xã Hoàng Xá, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Quê nội của ông là làng Và, xã Trung Lương, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam. Mất ngày 5 tháng 2 năm 1909 tại Yên Đỗ.

Đây là trang danh sách liệt kê tuyển tập các tác phẩm, tập thơ và những bài thơ hay nhất của nhà thơ Nguyễn Khuyến. Ông là người có phẩm chất trong sạch, mặc dù ra làm quan nhưng nổi tiếng là thanh liêm, chính trực. Ông cũng là người có tâm hồn rộng mở, giàu cảm xúc trước cuộc sống và gắn bó với thiên nhiên, vì đó mà thơ của ông nổi bật với những bài thơ tả cảnh làng quê, ông được mệnh danh là nhà thơ của mùa hè! Nguyễn Khuyến có hơn 200 bài thơ gồm chữ Hán và chữ Nôm, tuy nhiên, Ô Cửa Số Blog chỉ đăng tải 95 bài thơ chữ Nôm của ông.

Thơ Nguyễn Khuyến – Tập 1

Trong tập này có tất cả 50 bài thơ của thi sĩ Nguyễn Khuyến sau:

- 1- Anh Giả Điếc
- 2- Đĩ Cầu Nôm
- 3- Đêm Đông Cảm Hoài
- 4- Đêm Mùa Hạ
- 5- Đề Tranh Tố Nữ
- 6- Đưa Người Làm Mối
- 7- Ăn Mày
- 8- Ông Phổng Đá
- 9- Bạn Đến Chơi Nhà
- 10- Bài Hát Ru Em
- 11- Bóng Đèn Cô Đầu
- 12- Bờ Tiên Thi
- 13- Cá Chép Vượt Đàng
- 14- Cáo Quan Về Ở Nhà
- 15- Cò Mồ Trai
- 16- Cô Tiểu Ngủ Ngày
- 17- Cảm Hứng
- 18- Cảm Hứng Tuổi Già
- 19- Cảnh Già
- 20- Cảnh Tết
- 21- Châu Châu Đá Voi
- 22- Chế Ông Đồ Cự Lộc
- 23- Chế Học Trò Ngủ Gật
- 24- Chợ Đồng
- 25- Chùa Rượu
- 26- Chỗ Lội Làng Ngang
- 27- Chơi Chợ Trời Hương Tích
- 28- Chơi Núi Non Nước

- 29- Chơi Thuyền Hồ Tây
- 30- Cua Chơi Trăng
- 31- Cuộc Kêu Cảm Hứng
- 32- Duyên Nợ
- 33- Gái Rửa Bờ Sông
- 34- Gửi Ban Tu Thư
- 35- Gửi Người Con Gái Xóm Đông, Kỳ 1
- 36- Gửi Người Con Gái Xóm Đông, Kỳ 2
- 37- Hỏi Đá
- 38- Hỏi Phổng Đá
- 39- Hỏi Thăm Quan Tuần Mất Cướp
- 40- Hội Tây
- 41- Hoài Cổ
- 42- Hoạn Thư Ghen
- 43- Khai Bút
- 44- Khuyên Người Làm Lễ
- 45- Khuyên Từ Hải Hàng
- 46- Khuyên Vợ Cả
- 47- Kiều Bán Mình Chuộc Cha
- 48- Kiều Chơi Tết Thanh Minh
- 49- Làm Ruộng
- 50- Lên Lảo



Anh Giả Điếc (Nguyễn Khuyển)

Trong thiên hạ có anh giả điếc,
 Khéo ngo ngo ngác ngác, ngõ là ngây!
 Chẳng ai ngờ “sáng tai họ, điếc tai cày”,
 Lỗi điếc ấy sau này em muốn học.
 Toạ trung đàm tiếu, nhân như mộc
 Dạ lí phan viên, nhĩ tự hầu.
 Khi vườn sau, khi ao trước; khi điều thuốc, khi miếng trâu.
 Khi chè chuyên năm bảy chén, khi Kiều lấy một đôi câu;
 Sáng một chốc, lâu lâu rồi lại điếc
 Điếc như thế ai không muốn điếc?
 Điếc như anh để bắt chước ru mà!
 Hỏi anh, anh cứ ậm à.

Đĩ Cầu Nôm (Nguyễn Khuyển)

Thiên hạ bao giờ cho hết đĩ?
 Trời sinh ra cũng để mà chơi!
 Dễ mấy khi làm đĩ gặp thời,
 Chơi thùng trống long dùi âu mới thích
 Đĩ bao tử càng chơi càng lịch,
 Tha hồ cho khúc khích chị em cười:
 Người ba đấng, của ba loài,
 Nếu những như ai thì đĩ mốc.
 Đĩ mà có tàn, có tán, có hương án, có bàn độc
 Khá khen thay làm đĩ có tông
 Khấp giang hồ chẳng chốn nào không.
 Suốt Nam Bắc Tây Đông đều biết tiếng.
 Đĩ mười phương chơi cho đủ chín,
 Còn một phương để nhin lấy chồng.
 Chém cha cái kiếp đào hồng,

Bạn với kẻ anh hùng cho đứng số.
 Vợ bọm, chồng quan, danh phận đó,
 Mai sau ngày giỗ có văn nô.
 Cha đời con đi cầu Nôm.

Đêm Đông Cảm Hoài (Nguyễn Khuyến)

Nỗi nọ, đường kia xiết nói năng!
 Chẳng nằm, chẳng nhắp, biết mần răng?
 Đầu canh, mấy tiếng chim kêu tuyệt.
 Trước điểm, năm canh chó sủa trắng.
 Bỗng lảng lòng quê khôn chợp được.
 Mơ màng cuộc thế cũng cầm bằng.
 Canh gà eo óc đêm thanh thả,
 Tâm sự này ai có biết chăng?

Đêm Mùa Hạ (Nguyễn Khuyến)

Có bản chép tiêu đề là: “Than mùa hè”

Tháng tư đâu mùa hạ,
 Tiết trời thực oi ả,
 Tiếng dế kêu thiết tha,
 Đàn muỗi bay toả tả.
 Nỗi ấy biết cùng ai,
 Cảnh này buồn cả dạ.
 Biếng nhắp năm canh chầy,
 Gà đà sớm giục giã.

Đề Tranh Tố Nữ (Nguyễn Khuyến)

Bao tuổi xuân xanh hỡi chị mình?
 Xinh sao xinh khéo thực là xinh!
 Hoa thơm chẳng mu²ộn hương mà ngát,
 Tuyệt sạch không nề nước mới thanh.
 Ngoài mặt đã đành son với phấn,
 Trong lòng nào biết đỏ hay xanh?
 Người xinh, cái bóng tình tình cũng...
 Mỗi bút một thêm một điểm tình!

Đưa Người Làm Mối (Nguyễn Khuyến)

Tri âm xin tỏ với tri âm,
 Một tỉnh tình tình miệng lỗ lăm;
 Nhấp nhoáng hạt trai ngò hồ phách,
 Mơ màng núc nác ngô vàng tâm!
 Bắn tin bướm nhận hoa còn đỏ,
 Nghe nói vườn xuân sắc đã thâm.
 Nhấn nhủ bà hàng đ²ềng đóng ghế,
 Bầu non kia đã phải ong châm.

Ăn Mày (Nguyễn Khuyến)

Gõ cửa làm chi quấy cả ngày
 Hỏi ra mới biết lão ăn mày.
 Ăn mày chớ có ăn tao nhé
 Gạo kém, đồng khô thế mới rầy.

Ông Phổng Đá (Nguyễn Khuyển)

Ông đứng làm chi đó hỡi ông ?
 Trơ trơ như đá, vững như đồng.
 Đêm ngày gìn giữ cho ai đó ?
 Non nước đây vui có biết không.

Bạn Đến Chơi Nhà (Nguyễn Khuyển)

Đã bấy lâu nay bác tới nhà.
 Trẻ thời đi vắng, chợ thời xa.
 Ao sâu nước cả, khôn chài cá,
 Vườn rộng rào thưa, khó đuổi gà.
 Cải chửa ra cây, cà mới nụ,
 Bầu vừa rụng rốn, mướp đương hoa.
 Đầu trò tiếp khách, trầu không có,
 Bác đến chơi đây ta với ta.

Bài Hát Ru Em (Nguyễn Khuyển)

Hạ hơi hơi, hạ hời hời,
 Nam nhi đứng ở trên đời,
 Thông minh tai mắt là người trần gian.
 Tang tình tang, tịnh tình tang,
 Em thơ chị ẵm, em ngoan chị bồng.
 Mần Đồng Tử, gồi Ôn Công,
 Lớn lên em phải ra công học hành.
 Xinh ghê xinh gớm là xinh,
 Tình tính tình,
 Sớm khuya cửa Không, sân Trình,
 Độc lòng nấu sủ sôi kinh chó ròi.
 Hạ hơi hơi, hạ hời hời,

Học là học đạo làm người,
 Làm người phải giữ lễ trời dấm sai.
 Làm trai cho đáng nên trai,
 Ngày một, ngày hai,
 Chớ đờng nay lại ngày mai,
 Chớ đờng đi nghịch cho phai lòng vàng
 Ngoan ngoan, ngoan thực là ngoan,
 Bé cần học, lớn làm quan,
 Khắp triều chu tử, đều làng thi thư.
 Ừ ừ giữ khư khư,
 Chiêu ư tư, tịch ư tư,
 Văn chương thầy nước, thi thư báu nhà.
 A a a,
 Ghê thậm là ghê,
 Có công cách tri tu tề,
 Khốn quân cũng biết, ngu si cũng hiền.
 Khuyên khuyên khuyên thực là khuyên,
 Lén lén len,
 Hễ mà có chí thì nên
 Cầu kiêu đã bắc dịp lên đây rồi.
 Đi chơi, chớ có đi chơi,
 Chị khuyên em, em phải nghe lời,
 Chim hăng bay,
 Nga hăng lội,
 Đáp cao núi Thái, tát vơi sông Thù,
 Ru hời ru hời tình ru,
 Cu cu hễ cu cu,
 Chèo thuyền đến bến thầy Chu,
 Bút nghiên làm dấu vông dù cân đai.
 Rõ bảng rõ bài,
 Tranh khôi đoai giáp để nhường ai,

Chị Hằng Nga vốn yêu người niên thiếu,
 Chuyên chuyên, em học cho chuyên,
 Hi thánh hi hiền,
 Kia người tiến sĩ, trạng nguyên,
 Cũng là học vấn cần chuyên những ngày.
 Hay hay thế mới là hay,
 Này đây này,
 Cửa trời mở rộng đường mây,
 Có công mài sắt có ngày nên kim.
 Chị yêu em!
 Nhém nhèm nhem,
 Nắm nem không thềm,
 Một nhà đầm ấm ơn trên,
 Mở giòng phiệt duyệt, rộng nền tổ tông,
 Sinh sang áo phượng sân rồng,
 Bõ công cha mẹ vầy vùng áo xiêm,
 Em ơi em hỡi em hời!
 Muốn nên tai mắt ở đời,
 Thì em phải nhớ lấy lời chị ru.
 Ru hời ru hời tình ru!

Bóng Đè Cô Đầu (Nguyễn Khuyến)

Bóng người ta nghĩ bóng ta,
 Bóng ta, ta nghĩ hoá ra bóng người.
 Tỉnh tỉnh rồi mới nực cười.
 Giấc hồ ai khéo vẽ vờ cho nên?
 Cô đào Sen là người Thi Liễu
 Có làm sao ông ọ với làng nho?
 Bóng đâu mà bóng đè cô,
 Bỗng thấy sự nhỏ to thêm thắc mắc.

Cố hữu diệc vi thân ngoại vật,
 Khán lai đô thị mộng trung nhân
 Sực tỉnh ra nào biết chuyện xa gần,
 Còn vắng vắng tiếng đàn lân tiếng trống.
 Quân bất kiến:
 Thiên Thai động khẩu cần tương tống;
 Dầu bóng ta, ta bóng có làm sao,
 Thực người hay giấc chiêm bao?

Bồ Tiên Thi (Nguyễn Khuyển)

Chú huyện Thanh Liêm khéo giỏi trò,
 “Bồ tiên thi” lại lấy vần bồ.
 Nghênh ngang võng lọng nhờ ông sứ,
 Ngọng nghệu văn chương giỏi giọng ngô.
 Bồ chứa miệng dân chèo bát cạp,
 Tiên là ý chú muốn vời xu!
 Tì vàng sao chẳng luôn tì bạc,
 Không khéo mà roi nó phết cho.

Cá Chép Vượt Đãng (Nguyễn Khuyển)

Cá thần vùng vẫy vượt qua đặng,
 Được nước, nào ai dám rĩ rãng?
 Cười gió gương vẫy lên cửa Vũ,
 Xông mây rẽ sóng động vùng trăng,
 Giếc, rô ngựa vẩy khôn tìm lô,
 Trê, chuôi theo đuôi dễ mấy thăng!
 Gặp hội hoá rồng nơi chót vót
 Đã lên, bay bổng tí bao chừng?

Cáo Quan Về Ở Nhà (Nguyễn Khuyến)

Ngần ấy năm nay vẫn ở nhà,
 Nghĩ ta, ta lại chỉ thương ta.
 Bóng hiên thêm ngán hơi nồng nhĩ,
 Ngọn gió không nhường tóc bạc a!
 Thừa mạ rạch rồi chân xấu tốt,
 Dấu lương đo dẫn tuổi non già.
 Khi buồn chén rượu say không biết,
 Ngửa mặt lơ mờ ngọn núi xa.

Cò Mỏ Trai (Nguyễn Khuyến)

Trai sao chả biết tính con cò,
 Mà hỏ hang chi nó mỏ cho.
 Trai cậy dày mu nên khép kín,
 Cò khoe dài mỏ chắc ăn to.
 Thôi về bãi bể cho êm ái,
 Để mặc bên sông nó gặt gù.
 Cò đứng dẫu khôn đàn góc mở,
 Trai già chờ lúc lại phơi mu.

Cô Tiểu Ngủ Ngày (Nguyễn Khuyến)

Ôm tiu, cặp mõ ngáy kho kho,
 Gió lọt buồng thiên mát mẻ cô.
 Then cửa từ bi cài lỏng chốt,
 Nén hương tế độ đốt đây lò.
 Cá khe lắng kệ đầu ngo ngác,
 Chim núi nghe kinh cổ gặt gù.
 Nhấn bảo chúng sinh như muốn độ,
 Sẽ quỳ, sẽ niệm, sẽ nam mô.

Cảm Hứng (Nguyễn Khuyến)

Ngày trước cũng lên lay cửa trời,
 Lâu nay vắng vẻ bất tâm hơi.
 Nước non man mác về đâu tá?
 Bè bạn lơ thơ sót mấy người.
 Đời loạn đi về như hạc độc,
 Tuổi già hình bóng tựa mây trôi
 Đã hay nhờ được hao mòn lắm,
 Một thí lòng son chữa rõ mười.

Cảm Hứng Tuổi Già (Nguyễn Khuyến)

Tháng ngày thấm thoát tựa chim bay,
 Ông gẫm mình ông, nghĩ cũng hay.
 Tóc bạc bao giờ không biết nhỉ!
 Răng long ngày trước hãy còn đây.
 Câu thơ được chữa? Thừa rằng được.
 Chén rượu say rồi. Nói chữa say.
 Kẻ ở trên đời lo lắng cả,
 Nghĩ ra ông sợ cái ông này.

Cảnh Già (Nguyễn Khuyến)

Nhớ từ năm trước hãy thơ ngây,
 Phút chốc mà già đã đến ngay.
 Mái tóc chòm đen, chòm lốm đốm,
 Hàm răng chiếc rụng, chiếc lung lay.
 Nhập nhèm bốn mắt tranh mờ tỏ,
 Khấp khểnh ba chân dỏ tỉnh say.
 Ông gẫm mình ông thêm ngán nỗi:
 Đi đâu, giở những cõi cùng chày.

Cảnh Tết (Nguyễn Khuyến)

Năm ngoái, năm kia đói muốn chết,
 Năm nay phong lưu đã ra phết!
 Thóc mùa, thóc chiêm hãy còn nhiều
 Tiên nợ, tiên công chưa trả hết.
 Trong nhà rộn rịp gói bánh chưng,
 Ngoài ngõ bi bô rủ chung thịt.
 Ta ước gì được mãi như thế,
 Hết Tết rồi, thời lại Tết!

Châu Chấu Đá Voi (Nguyễn Khuyến)

Châu chấu làm sao dám đá voi,
 Đứng xem ta cũng nực cơn cười.
 Loe xoe sấn lại dương đôi vế,
 Ngứa ngáy không hề động nửa đuôi.
 Hay giờ cuộc này ba chén rượu,
 Được thua chuyện ấy một trò chơi.
 Nghĩ ra ta cũng thương mình nhỉ,
 Theo dít còn hơn một lũ ruồi!

Chế Ông Đồ Cự Lộc (Nguyễn Khuyến)

Văn hay chữ tốt ra tuồng,
 Văn dai như chấu, chữ vuông như hòm.
 Vẻ thầy như vẻ con tôm,
 Vẻ tay ngoáy cá, vẻ mồm húp tương.
 Vẻ lịch sự ai bằng thầy Cự Lộc,
 Vẻ cô đầu nói móc có vài câu:
 Anh chẳng sang, mà cũng chẳng giàu.
 Hầu bao ních, rận bầu quanh chiếu;

Khăn nhuộm lò lò mùi nước điếu,
Nón sơn không méo cũng không tròn.
Quần vải thô, ngại giặt ngả màu son,
Giày cóc găm, nhặt dây đàn khâu lấy.
Phong lưu ấy, mà tình tính ấy,
Đến cô đâu, vẫn thấy lả lơi bông,
Xinh thay diện mạo anh hùng!

Chế Học Trò Ngủ Gật (Nguyễn Khuyến)

Trò trệt chi bay học cạnh thầy,
Gật gà gật gương nức cười thay!
Giọng khê nòng nặc không ra tiếng,
Mắt lại lim dim nhấp đã cay.
Đồng nổi đầu đây la liệt đảo,
Ma men chi đẩy tí mù say.
Để thường bắt chước Chu Y đó
Quyển có câu thần vậy gật ngay.

Chợ Đồng (Nguyễn Khuyến)

Tháng chạp hai mươi bốn chợ Đồng,
Năm nay chợ họp có đông không ?
Dở trời, mưa bụi còn hơi rét.
Ném rượu, tường đèn được mấy ông ?
Hàng quán người về nghe xáo xác,
Nợ nần năm hết hỏi lung tung.
Dăm ba ngày nữa tin xuân tới.
Pháo trúc nhà ai một tiếng đùng.

Chùa Rượu (Nguyễn Khuyến)

Những lúc say sưa cũng muốn chùa,
 Muốn chùa nhưng tính lại hay ưa.
 Hay ưa nên nổi không chùa được.
 Chùa được nhưng mà cũng chẳng chùa.

Chỗ Lội Làng Ngang (Nguyễn Khuyến)

Đầu làng Ngang có một chỗ lội,
 Có đền ông Cuội cao vọi vọi;
 Đàn bà qua đây vén quần lên,
 Chỗ thì đến háng, chỗ đến gối;
 Ông Cuội ngồi trên mồm mép cười,
 Cái gì trắng trắng như râu cú?
 Đàn bà khép nép đứng liên thưa:
 – Con chót hớ hênh ông xá tội;
 – Thôi, thôi con có tội chi mà,
 Lại đây ông cho giống ông Cuội;
 Từ đây làng Ngang đẻ ra người,
 Đẻ ra rất những thằng nói dối.

Chơi Chợ Trời Hương Tích (Nguyễn Khuyến)

Ai đi Hương Tích chợ trời đi!
 Chợ họp quanh năm cả bốn thì.
 Đồi chác người tiên cùng khách bụi,
 Bán buôn gió chị lại trăng dì.
 Yến anh chào khách nhà mây toả,
 Hoa quả bày hàng điểm cỏ che.
 Giá áo, lợn, tầm, tiên, gạo đủ,
 Bán mua mặc ý muốn chi chi.

Chơi Núi Non Nước (Nguyễn Khuyến)

Chom chồm trên sông đá một hòn,
 Nước trôi sóng vỗ biết bao mòn ?
 Phơ đâu đã tự đòi Bàn Cổ,
 Bia miệng còn đeo tiếng trẻ con.
 Rừng cúc tiên triều tro mốc thối,
 Hòn cau Thái phó tảng rêu tròn.
 Trái bao trăng gió xuân già giã,
 Trời dẫu già, nhưng núi vẫn non.

Chơi Thuyền Hồ Tây (Nguyễn Khuyến)

Thuyền lan nhè nhẹ.
 Một con thuyền đứng đỉnh đạo Hồ Tây.
 Sóng rập rờn sắc nước lẫn chiều mây,
 Bát ngát nhẽ dễ trêu người du lãm.
 Yên thủy mang mang vô hạn cảm,
 Ngư long tịch tịch thực đồng tâm.
 Rượu lương bầu, mong mỗi bạn tri âm.
 Xuân vắng vẻ, biết cùng ai ngâm hoạ?
 Gió hây hây bông nức mùi hương xạ,
 Nhác trông lên, vách phấn đã đôi bài.
 Thơ ai, xin hoạ một vài.

Cua Chơi Trăng (Nguyễn Khuyến)

Vầng vặc đêm thu ánh xế chùng,
 Ham thanh, cua mới muốn chơi trăng.
 Nghiêng mai lách ngược qua dòng biếc,
 Ghé yếm bò ngang nhón bóng hăng.
 Cung quế chờn vờn hương mới bén,

Vườn đào thoang thoảng gió như nâng.
 Một mai cá nước cua vui phận,
 Trăng muốn tìm cua, dễ được chăng?

Cuốc Kêu Cảm Hứng (Nguyễn Khuyến)

Khắc khoải đưa sầu giọng lừng lơ,
 Ấy hồn Thục để thác bao giờ?
 Năm canh máu chảy đêm hè vắng,
 Sáu khắc hồn tan bóng nguyệt mờ.
 Có phải tiếc xuân mà đứng gọi,
 Hay là nhớ nước vẫn nằm mơ?
 Thâu đêm rờn rã kêu ai đó?
 Giục khách giang hồ dạ ngẩn ngơ.

Duyên Nợ (Nguyễn Khuyến)

Muõu:

Cái duyên hay cái nợ nần,
 Khi xa xa lắt, khi gần gần ghê.
 Dấu hồng còn gửi tuyết nê,
 Khi bay nào biết đông tê bóng hồng.

Nói:

Giai nhân nan tái đắc,
 Mười ba năm một giấc băng khuâng.
 Động hơi thu chợt nhớ đến vầng trăng,
 Chén non nước tường chừng đâu bữa nợ.
 Quá nhần quang âm quân dĩ ngộ,
 Thiếu thời phong độ ngã do liên.
 Lại may mà gió mát đưa duyên,
 Mượn thơ thánh, đàn tiên khuây chuyện cũ.

Đôi trâu mặc đê ly biệt cú,
Chôn non Vu vân vũ hãy đi về.
Cánh hồng nào biết đông tê.

Gái Rửa Bờ Sông (Nguyễn Khuyến)

Thu vén giang sơn một cặp tròn,
Nghìn thu sương tuyết vẫn không mòn.
Biết chẳng chỉ có ông Hà Bá,
Mím mép cười thầm với nước non.

Gửi Ban Tu Thư (Nguyễn Khuyến)

Nhấn nhủ tu thư hồi các ngài,
Đã tu tu kỹ, chó tu lười!
Góp chung ba bốn năm mồm lại,
Rồi để trăm nghìn vạn mắt coi.
Bút gác núi Nùng thêm vẻ rạng,
Mực mài sông Nhị ngát hương trôi.
Bê ba sẵn sách đem mà học,
Để tiếng khoa danh biết mấy đời.

Gửi Người Con Gái Xóm Đông, Kỳ 1 (Nguyễn Khuyến)

Mượn gió đưa thư tới xóm Đông,
Hỏi người thực nữ muốn chồng không?
Rắp mong chờ đợi người quân tử,
Hay sắp đèo bồng kẻ phú nông?
Hay muốn đem thân nương dài các?
Hay buồn phận bạc hoá long đong?

Tình trong yếu điệu đà nên gái,
Đấng bậc, coi chừng muốn lấy ông!

Gửi Người Con Gái Xóm Đông, Kỳ 2 (Nguyễn Khuyến)

Đôi ta giao ước với tơ hồng,
Vàng đá đính ninh đã quyết lòng
Chén dạn trên soi thời nhật nguyệt,
Lời nguyện dưới xét có non sông,
Liễu đào đông cựa lai như nhất,
Mai trúc xuân tân nổi chữ đông.
Một bức tờ này lòng gắn bó,
Gìn vàng giữ ngọc để cam công.

Hỏi Đá (Nguyễn Khuyến)

Bao nả giang sơn một gánh tròn,
Nghìn thu sương tuyết vẫn không mòn;
Biết chẳng chỉ có ông Hà bá,
Mỉm mép cười thầm với nước non.

Hỏi Phỗng Đá (Nguyễn Khuyến)

Mưu:

Người đâu tên họ là gì?
Khéo thay chích chích chi chi nực cười
Dang tay ngửa mặt lên trời
Hãy còn lo tính sự đời chi đây

Hát nói:

Thấy phỗng đá lạ lòng muốn hỏi
Có sao len lỏi đến chi đây?

Hay tưởng trong cây cỏ nước non này
 Chí cũng rấp ran tay vào hội Lạc
 Thanh sơn tự tiểu đầu tương bạc
 Thương hải thủy tri ngã diệc âu
 Thôi cũng đừng chấp chuyện đầu đầu
 Túi vũ trụ mặc đàn sau gánh vác
 Duyên hội ngộ là duyên tuổi tác
 Chén chú, chén anh, chén tôi, chén bác.
 Cuộc tỉnh say, say tỉnh một vài câu
 Nên chăng đá cũng gặt đầu

Hỏi Thăm Quan Tuần Mất Cướp (Nguyễn Khuyến)

Tôi nghe kẻ cướp nó lên ông,
 Nó lại lôi ông đến giữa đồng.
 Lấy của đánh người, quân tệ nhỉ!
 Thân già da cóc, có đau không?
 Bây giờ mới khẽ sầy da trán,
 Ngày trước đi đâu mất mấy lông.
 Thôi cũng đừng nên ky cóp nữa.
 Kẻo mang tiếng đại với phùng nông!

Hội Tây (Nguyễn Khuyến)

Kìa hội thăng bình tiếng pháo reo:
 Bao nhiêu cờ kéo với đèn treo.
 Bà quan tênh nghếch xem bơi trái,
 Thăng bé lom khom ghé hát chèo.
 Cậy sức cây đu nhiều chị nhún,
 Tham tiền cột mỡ lắm anh leo.

*Khen ai khéo vẽ trò vui thế,
Vui thế bao nhiêu nhọc bấy nhiêu!*

Hoài Cổ (Nguyễn Khuyến)

*Nghĩ chuyện đời xưa cũng nực cười,
Sự đời đến thế, thế thời thôi!
Rừng xanh núi đỏ hơn ngàn dặm,
Nước độc ma thiêng mấy vạn người.
Khoét rộng ruột gan trời đất cả,
Phá tung phen giậu hạ di rồi.
Thôi thôi đến thế thời thôi nhĩ,
Mấy trắng về đâu nước chảy xuôi.*

Bài này tuy đâu đề là “Hoài Cổ” nhưng thực ra nhà thơ muốn nói lên cảnh thực dân Pháp bắt dân ta đi phu khai mỏ ở miền núi, đắp đường xe lửa v.v... bị chết nhiều.

Hoạn Thư Ghen (Nguyễn Khuyến)

*Chị Hoạn ghen tuông khéo giở đời
Cơ duyên lỏng lẻo buộc chân người
Cánh bướm mặt bể vừa êm sóng
Vó ký chân đà bỗng đến nơi
Con ở gần ngơ nhìn mặt chủ
Nhà thầy tung hứng mất đồ chơi
Ông trời rõ khéo chua cay nhĩ
Một cuộc bày ra cũng nực cười.*

Khai Bút (Nguyễn Khuyến)

Ình ịch đêm qua trống các làng,
 Ai ai mà chẳng rước xuân sang.
 Rượu ngon nhấp giọng đưa vại chén,
 Bút mới xô tay thử một hàng.
 Ngoài lũy nhấp nhô cò cộ tổng,
 Cách ao lệt đệt pháo thầy Nhang.
 Một năm một tuổi, trời cho tớ,
 Tuổi tớ trời cho, tớ lại càng...

Khuyên Người Làm Lễ (Nguyễn Khuyến)

Này hãy nín đi, hãy nín đi,
 Lấy chồng làm lễ có can chi;
 Tôi đòi phận trước còn nhiều kẻ,
 Hâu hạ duyên sau chẳng một dì;
 Ví được sánh duyên người lịch sự,
 Còn hơn chính thất kẻ ngu si.
 Dẫu rằng cơm nguội nhà ngoài đó,
 Cũng đủ phong lưu chẳng thiếu gì.

Khuyên Từ Hải Hàng (Nguyễn Khuyến)

Phút chốc đem thân bỏ chiến trường,
 Ba quân ngơ ngác ngọn cờ hàng.
 Sá chi bèo bọt, tôi vì nước
 Thẹn với non sông, thiếp phụ chàng!
 Phận tử nỉ non đàn bạc mệnh,
 Duyên may run rủi lưới Tiên Đường.
 Mười lăm năm ấy người trong mộng,
 Há những là đây mới đoạn trường.

Khuyên Vợ Cả (Nguyễn Khuyển)

Ta chẳng như ai lồi nguyệt hoa
 Trước là ngấm nghĩ nỗi gần xa:
 Lấy năm thì cũng dành ngôi chính,
 Dấu bấy càng thêm vũng việc nhà.
 Mọi việc cửa nhà là việc nó
 Mấy con trai gái ấy con ta.
 Thôi đừng nghĩ sự chi chi cả:
 Chẳng chữ gì hơn chữ thuận hòa!

Kiều Bán Mình Chuộc Cha (Nguyễn Khuyển)

Thằng bán tơ kia giờ giới ra,
 Làm cho bận đến cụ Viên già.
 Muốn êm phải biện ba trăm lạng,
 Khéo xếp nên liêu một chiếc thoa.
 Nổi tiếng mượn màu son phấn mụ,
 Dem thân chuộc lấy tội tình cha.
 Có tiền việc ấy mà xong nhỉ?
 Đòi trước làm quan cũng thế a?

Kiều Chơi Tết Thanh Minh (Nguyễn Khuyển)

Ví chẳng đua chơi hội Đạp thanh
 Làm sao mang lấy nợ ba sinh
 Kẻ còn người khuất hai hàng lệ
 Trước lạ sau quen một chữ tình
 Nghĩ đến suôi vàng thương phận đục
 Nỡ đem lá thắm phụ xuân xanh
 Trong khuôn tài sắc trời hay ghét
 Trắng gió xưa nay chẳng một mình.

Làm Ruộng (Nguyễn Khuyến)

Mấy năm làm ruộng vẫn chân thua,
Chiêm mất đặng chiêm, mùa mất mùa.
Phần thuế quan Tây, phần trả nợ,
Nửa công đĩa ở, nửa thuê bò.
Sớm trưa đưa muối cho qua bữa,
Chợ búa trâu chè chẳng dám mua.
Cần kiệm thế mà không khá nhỉ,
Bao giờ cho biết khỏi đường lo?

Lên Lã (Nguyễn Khuyến)

Ông chẳng hay ông tuổi đã già,
Năm lắm ông cũng lão đây mà.
Anh em làng xóm xin mời cả,
Xôi bánh, trâu heo cũng gọi là.
Chú Đáo bên làng lên với tớ,
Ông Từ xóm chợ lại cùng ta.
Bây giờ đến bậc ăn dưong nhỉ,
Có rượu thời ông chõng gậy ra.